

Số: 2187/BC-SCT

Đồng Nai, ngày 20 tháng 6 năm 2019

BÁO CÁO

Tình hình hiện dự toán NSNN Quý 1 năm 2019 của Cơ quan Sở Công Thương

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước 2015 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC sửa đổi Thông tư 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-STC ngày 11/12/2018 của Sở Tài chính về việc giao dự toán thu NSNN – chi ngân sách địa phương năm 2019 tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 292/QĐ-SCT ngày 20/12/2018 của Sở Công Thương về việc giao dự toán thu NSNN – chi ngân sách địa phương năm 2019 cho Cơ quan Sở Công Thương;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu-chi NSNN quý 1/2019, Cơ quan Sở Công Thương báo cáo số liệu thực hiện dự toán NSNN Quý I năm 2019 như sau:

I - DỰ TOÁN THU-CHI NSNN NĂM 2019

1. Dự toán thu NSNN

Tổng dự toán thu NSNN phí, lệ phí là 246.000.000 đồng. Dự toán nộp NSNN phí, lệ phí là 98.000.000 đồng.

2. Dự toán chi NSNN năm 2019: 20.281.000.000 đồng (đã trừ tiết kiệm 10%)

2.1 Kinh phí chi quản lý nhà nước là 14.429.379.792 đồng, trong đó:

- Chuyển nguồn kinh phí chi hoạt động thường xuyên năm 2018 sang năm 2019 là 59.379.792 đồng;

- Kinh phí chi hoạt động thường xuyên là 9.053.000.000 đồng;

- Kinh phí chi hoạt động không thường xuyên: 5.317.000.000 đồng;

2.2 Kinh phí chi Sự nghiệp kinh tế là 2.235.000.000 đồng, trong đó:

- Chi sự nghiệp kinh tế: 885.000.000 đồng;

- Kinh phí cải tạo, sửa chữa Trung tâm KC&TVPTCN: 1.350.000.000 đồng.

2.3 Kinh phí Sự nghiệp môi trường là 3.676.000.000 đồng.

II- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THU – CHI NSNN QUÝ I/2019

1. Tình hình thực hiện dự toán thu phí, lệ phí Quý I/2019

Trong Quý I/2019, Sở Công Thương có tổng số thu phí, lệ phí là 77.960.000 đồng, đạt 31,69% so với dự toán giao đầu năm và hơn 6,93% so với cùng kỳ năm trước.

Số tiền nộp NSNN là 26.807.000 đồng, đạt 27,35% so với dự toán giao đầu năm và giảm 3,77% so với cùng kỳ năm trước.

Số tiền chi cho quản lý hành chính từ nguồn thu phí để lại là 6.057.000 đồng.

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi NSNN Quý I/2019:

Tổng chi NSNN Quý I/2019 của cơ quan Sở Công thương là **2.662.126.816 đồng**, cụ thể như sau:

2.1 Chi quản lý nhà nước

Tổng thực hiện chi quản lý nhà nước Quý I/2019 là **2.335.126.816 đồng**, trong đó:

a) Kinh phí hoạt động thường xuyên

Trong Quý I/2019, cơ quan Sở Công Thương sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên (kinh phí thực hiện chế độ tự chủ) là 2.218.696.953 đồng, đạt 24,35% so với dự toán giao đầu năm và giảm 1,75% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ quan Sở Công Thương được giao 63 biên chế. Số thực hiện đến thời điểm 31/3/2019 là 62 biên chế, trong đó 53 biên chế công chức và 03 hợp đồng 68/2000/NĐ-CP, 06 hợp đồng trong biên chế.

b) Kinh phí hoạt động không thường xuyên

Trong Quý I/2019, cơ quan Sở Công Thương sử dụng kinh phí hoạt động không thường xuyên (kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ) là 116.429.863 đồng, đạt 2,19% so với dự toán giao đầu năm và giảm 35,49% so với cùng kỳ năm trước.

2.2 Chi sự nghiệp kinh tế

Trong Quý I/2019, cơ quan Sở Công Thương chưa phát sinh kinh phí chi sự nghiệp kinh tế.

2.3 Chi sự nghiệp Bảo vệ môi trường

Trong Quý I/2019, cơ quan Sở Công Thương chưa phát sinh kinh phí chi sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán NSNN Quý I năm 2019 của cơ quan Sở Công Thương./.

Nơi nhận:

- Ban GD Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Ban Website Sở;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC



Dương Minh Dũng

Đồng Nai, ngày 20 tháng 6. Năm 2019

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2019

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Cơ quan Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I/2019 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2019	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	246.000.000	77.960.000	31,69%	6,93%
1	Phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thương mại	106.000.000	19.200.000	18,11%	
2	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận hoạt động hóa chất	15.000.000	6.000.000	40,00%	
3	Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	25.000.000	9.250.000	37,00%	
4	Phí Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	0	9.000.000	-	
5	Phí Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	100.000.000	32.310.000	32,31%	
6	Phí Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động lĩnh vực điện lực	0	2.200.000	-	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
I	Chi quản lý hành chính	148.000.000	6.057.000	4,09%	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		0		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	148.000.000	6.057.000	4,09%	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	98.000.000	26.807.000	27,35%	-3,77%
1	Phí cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thương mại	53.000.000	9.600.000	18,11%	
2	Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận hoạt động hóa chất	25.000.000	600.000	2,40%	
3	Phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp	10.000.000	925.000	9,25%	
4	Phí Thủ tục cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	0	9.000.000	-	
5	Phí Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm	10.000.000	6.462.000	64,62%	
6	Phí Thủ tục cấp Giấy phép hoạt động lĩnh vực điện lực	0	220.000	-	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	18.990.379.792	2.662.126.816	14,02%	9,16%



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý 1/2019	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	Chi quản lý nhà nước	14.429.379.792	2.335.126.816	16,18%	-4,25%
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.112.379.792	2.218.696.953	24,35%	-1,75%
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	5.317.000.000	116.429.863	2,19%	-35,49%
2	Chi sự nghiệp kinh tế	885.000.000	0	-	-
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	-	-
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	885.000.000	0	-	-
3	Chi sự nghiệp môi trường	3.676.000.000	327.000.000	8,90%	-
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0	0	-	-
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.676.000.000	327.000.000	8,90%	-

Ngày 20 tháng 6 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị



Đương Minh Dũng

12